

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90
/2020/HSST
Ngày: 26 - 06 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Lợi**

2/ Bà **Hoàng Thị Hòa**.

- Thư ký phiên toà: Bà: **Nguyễn Thị Hương**— Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Ánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/HSST ngày 19/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trúc T**, sinh năm 1989 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn GL, xã VH, huyện ĐA, TP. Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chúc T1 sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1965; vợ: Hữu Thị H sinh 1990 có 2 con (lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2015). Tiền án, tiền sự: Bản án số 146/2018/HSST ngày 01/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra tù ngày 13/11/2019; Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 10/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, ngày 01/2/2020, Công an huyện Đông Anh đưa đi chấp hành cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện số 3, Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội ; Nhân thân: Năm 2013 Tòa án nhân dân thị xã TS, Bắc Ninh tuyên phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Hiện bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần DVTM và XD Hoàng V

Trụ sở: Chợ T, UN, ĐA, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Anh **Đỗ Hùng V**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm C, UN, ĐA, Hà Nội (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn LQ, xã VH, huyện ĐA, t/p Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trúc T và Nguyễn Văn C (sinh năm: 1983; trú tại: LQ, VH, ĐA, Hà Nội có mối quan hệ anh em họ, đều nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định.

Khoảng 10h00' ngày 01/02/2020, T gọi điện thoại rủ C đi chơi. Do không có tiền nên C rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Do trước đây C đã từng có thời gian làm thuê cho đơn vị thi công lắp đặt giá chống cây xanh tại khu vực xã Nguyên Khê, Đông Anh, Hà Nội nên biết mỗi cây xanh đều có giá chống bằng sắt có thể trộm cắp được nên dẫn T “nếu đi thì cầm theo một cái búa đi” (mục đích dùng đập các mối hàn của giá chống cây để trộm sắt) và hẹn gặp nhau tại Ga Đông Anh thuộc thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội. T đi vào nhà kho của gia đình lấy một chiếc búa sắt loại búa đinh, chuôi gỗ để vào túi áo rồi đi bộ ra cánh đồng thôn Gia Lương, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội gặp ông Nguyễn Chúc T1 (sinh năm: 1962; HKTT: GL, VH, ĐA, Hà Nội- bố bị can T) mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, số BKS: 29R8 - 1642 đi đến điểm hẹn gặp C.

Sau khi gặp nhau, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, BKS: 29T5-2046 đi trước dẫn đường, T đi xe theo sau. Khi đi đến khu vực gần cầu vượt Nguyên Khê thuộc địa phận Sơn Du, Nguyên Khê, Đông Anh, Hà Nội phát hiện các cột chống cây xanh tại ven đường thì cả hai dừng lại. T đưa búa cho C đập các mối hàn, bẻ rời các thanh sắt của giá chống cây xanh, rồi lấy dây nylon bó lại thành một bó để lên xe máy của T. T điều khiển xe chở sắt đi trước, C điều khiển xe đi theo sau. Khi T đi được khoảng 300m thì bị Tổ tuần tra kiểm soát của Công an xã Nguyên Khê thuộc Công an huyện Đông Anh phát hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. C phát hiện thấy Tổ công tác nên tăng ga bỏ chạy. Tổ công tác đưa T cùng vật chứng về trụ sở làm việc đồng thời xác minh, mời C đến trụ sở làm rõ hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Nguyễn Trúc T: 01 (một) thanh sắt ống tròn, dài 3,01m, đường kính 5,9 cm, một đầu gắn 02 (hai) thanh sắt ống dẹt, dài 20 cm, rộng 6cm; 03 (ba) thanh sắt ống tròn, dài 3,01 m, đường kính 5,9 cm; 02 (hai) thanh sắt ống dẹt, dài 20 cm, rộng 06 cm. (Tổng khối lượng 43 kg); 01xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu xanh, BKS: 29R8-1642.

Đối với Nguyễn Văn C có hành vi trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không

cầu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/3/2020 Công an huyện Đông Anh ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a Khoản 1 Điều 15 Nghị Định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với 04 thanh sắt ống tròn dài và 04 thanh sắt ống dẹt có tổng khối lượng 43 kg do T và C trộm cắp, là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại và xây dựng Hoàng V. Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Đỗ Hùng V là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Hoàng V. Sau khi nhận lại tài sản, anh V không có đề nghị được bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu xanh, BKS: 29R8-1642, quá trình xác minh xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Chúc T1 (bố bị can T), việc T sử dụng xe vào mục đích trộm cắp tài sản ông T1 không biết. Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh Quyết định xử lý vật chứng trả cho ông T1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, sơn màu đỏ, BKS: 29T5 – 2046 quá trình xác minh xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Bích H (sinh năm: 1984; trú tại: LQ, VH, ĐA, Hà Nội – vợ C). Việc C sử dụng xe mô tô vào mục đích trộm cắp tài sản chị H không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh không tiến hành thu giữ và không đề cập xử lý.

Đối với chiếc búa đinh T và anh C sử dụng vào việc phạm tội, T và C khai bỏ lại ở gốc cây, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã tổ chức truy tìm kết quả không tìm thấy.

Đối với 02 chiếc điện thoại bị can T và anh C sử dụng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh, T và C đều khai đã làm rơi mất, không xác định được địa điểm mất nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/HĐĐGTS ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Anh kết luận, 01 (một) thanh sắt ống tròn, dài 3,01m, đường kính 5,9 cm, một đầu gắn 02 (hai) thanh sắt ống dẹt, dài 20 cm, rộng 6cm; 03 (ba) thanh sắt ống tròn, dài 3,01 m, đường kính 5,9 cm; 02 (hai) thanh sắt ống dẹt, dài 20 cm, rộng 06 cm. Tổng khối lượng 43 kg trị giá 602.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-ĐA ngày 18/5/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trúc T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Trúc T Từ 07 đến 09 tháng tù, không phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên Công an huyện Đông Anh đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, các đương sự đồng ý và không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10h00' ngày 01/02/2020 tại thôn Sơn Du, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, TP Hà Nội, Nguyễn Trúc T và Nguyễn Văn C đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản trộm cắp 01 (một) thanh sắt ống tròn, dài 3,01m, đường kính 5,9 cm, một đầu gắn 02 (hai) thanh sắt ống dẹt, dài 20 cm, rộng 6cm; 03 (ba) thanh sắt ống tròn, dài 3,01 m, đường kính 5,9 cm; 02 (hai) thanh sắt ống dẹt, dài 20 cm, rộng 06 cm. Tổng khối lượng là 43 kg trị giá 602.000đ của Công ty Cổ phần DVTM và XD Hoàng V. Tài sản của Nguyễn Trúc T và Nguyễn Văn C chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000đ, nên Nguyễn Văn C không bị xử lý hình sự là có căn cứ, còn Nguyễn Trúc T trước đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 146/2018/HSST ngày 01/10/2018, đến ngày 13/11/2019 T chấp hành xong hình phạt tù. Do vậy tính đến ngày T phạm tội lần này chưa quá 2 năm, nên hành vi của Nguyễn Trúc T đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo bằng bản cáo trạng số 76/CT-VKS-ĐA ngày 18/5/2020 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do mục đích tư lợi cá nhân nên đã phạm tội. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định, để có một mức hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mặc dù trước đó bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án, do đã lấy tiền án đó làm điều kiện để truy tố bị cáo lần này. Nhưng với nhân thân của bị cáo và hành vi trộm cắp của bị cáo thì tình tiết giảm nhẹ chỉ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, còn không được hưởng án treo, mà cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn C có hành vi trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/3/2020 Công an huyện Đông Anh ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a Khoản 1 Điều 15 Nghị Định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại và xây dựng đã nhận lại tài sản bị mất và không có đề nghị bồi thường, nên không đặt giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng: Cơ quan công an có thu tài sản trộm cắp là 43 kg sắt, 01xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu xanh, BKS: 29R8-1642 nhưng đều xử lý trả cho chủ sở hữu là phù hợp, nay không có yêu cầu nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt Nguyễn Trúc T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- TAND t/p Hà Nội;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Khánh